

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 27/7/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ

-Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Mẫu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Thương.

2. Ông Nguyễn Xuân Thành .

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Cấn Trường Trung -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Hùng, kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 27/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21 /2020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24 /2020/QĐXX-ST ngày 10/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc Th- Sinh ngày: 07/01/1993;

Nơi ĐKNKTT: Khu 3, xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bố đẻ: Nguyễn Văn L, sinh năm 1965; Mẹ đẻ: Đinh Thị Kim D, sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị Vân Tr, sinh năm 1993; Con: chưa có. Hiện bố, mẹ, vợ đều ở, xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 28/2/2020 đến ngày 02/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Trung H- Sinh ngày: 01/8/1981;

Nơi ĐKNKTT: Khu An Lạc, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

Bố đẻ: Phan Trung V, đã chết. Mẹ đẻ: Đào Thị Nh, sinh năm 1942; Vợ: Phan Thị O, sinh năm 1986; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019. Hiện mẹ, vợ, con đều ở xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị tạm giữ từ ngày 28/2/2020 đến ngày 02/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn D- Sinh ngày: 28/8/1979;

Nơi ĐKNKTT: khu Bằng, xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;
Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bố đẻ: Hoàng Mạnh K, đã chết; Mẹ đẻ: Phùng Thị H, sinh năm 1944; Vợ: Đỗ Thị S, sinh năm 1979; Con: 04 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2017. Hiện mẹ, vợ, con đều ở xã Phúc Khanh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 28/2/2020 đến ngày 02/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn T- Sinh ngày: 15/3/1986;

Nơi ĐKNKTT: khu Tân T, xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bố đẻ: Nguyễn Văn T, đã chết; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1986; Con: 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018. Hiện mẹ, vợ, con đều ở xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 28/2/2020 đến ngày 02/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Thanh B- Sinh ngày: 16/02/1980;

Nơi ĐKNKTT: Khu 7, xã Thanh Đình, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bố đẻ: Lê Thanh H, sinh năm 1949; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1949; Vợ: Đặng Thị Kim Ng, sinh năm 1982; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007. Hiện bố, mẹ, vợ, con đều ở xã Thanh Đình, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị tạm giữ từ ngày 28/2/2020 đến ngày 02/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thanh Đình, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn C- Sinh ngày: 11/9/1991;

Nơi ĐKNKTT: tổ Chuyên Mỹ, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Bố đẻ: Nguyễn Đức H, đã chết; Mẹ đẻ: Lưu Thị L, sinh năm 1955; Vợ, con: chưa có. Hiện bố, mẹ đều ở phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 28/2/2020 đến ngày 02/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Minh Hậ- Sinh ngày: 23/10/1985;

Nơi ĐKNKTT: Đội 3, xóm Tiên Hưng, xã Giao Châu, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định;

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bố đẻ: Trần Quốc H, sinh năm 1958. Mẹ đẻ: Trần Thị Th, sinh năm 1960; Vợ: Cao Thị L, sinh năm 1985; Con: chưa có. Hiện bố, mẹ, vợ đều ở xã Giao Châu, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị tạm giữ từ ngày 28/2/2020 đến ngày 02/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Giao Châu, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Kim V- Sinh ngày: 27/4/1982;

Nơi ĐKNKTT: Khu 3, xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bố đẻ: Trần Kim Đ, sinh năm 1954. Mẹ đẻ: Phạm Thị M, sinh năm 1956; Vợ: Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1983; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018. Hiện bố, mẹ, vợ, con đều ở xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị tạm giữ từ ngày 28/2/2020 đến ngày 02/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Dương Thế Ch- Sinh ngày: 30/10/1978;

Nơi ĐKNKTT: Khu Gò Vê, xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bố đẻ: Dương Văn Đ, sinh năm 1957. Mẹ đẻ: Đặng Thị Nh, sinh năm 1956; Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1982; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006. Hiện bố, mẹ, vợ, con đều ở xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị tạm giữ từ ngày 28/2/2020 đến ngày 02/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Phạm Trường T- Sinh ngày: 30/10/1978.

Nơi ĐKNKTT: thôn Tây Sơn, xã Thái Hoà, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc;

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Chức vụ Đảng, Đoàn thể: Đảng Viên Đảng Cộng sản Việt Nam;

Bố đẻ: Phạm Quang N, sinh năm 1944; Mẹ đẻ: Lã Thị T sinh năm 1949; Vợ, con: chưa có. Hiện bố, mẹ đều ở xã Thái Hoà, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 28/2/2020 đến ngày 02/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thái Hoà, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. Cao Đức Hộ- Sinh ngày: 01/5/1981;

Nơi ĐKNKTT: Số nhà 32 b, ô 19, phường Hạ Long, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bố đẻ: Cao Thế Ch, sinh năm 1942, ở Phường Hạ Long, Th phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị V, đã chết; Vợ: Hán Thị Kim N, sinh năm 1987; Con: 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019. Hiện vợ, con đều ở xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 28/2/2020 đến ngày 02/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Hạ Long, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12. Trần Đức B- Sinh ngày: 10/10/1969.

Nơi ĐKNKTT: khu Văn Phú 3, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bố đẻ: Trần Văn N, đã chết; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, đã chết; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Kh, sinh năm 1975, con: 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003. Hiện vợ, con đều ở thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 28/2/2020 đến ngày 02/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

13. Hoàng Như C- Sinh ngày: 21/01/1973;

Nơi ĐKNKTT: Khu 1, xã Thanh Đình, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bố đẻ: Không rõ; Mẹ đẻ: Hoàng Thị Th, sinh năm 1937; Vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1977; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2009. Hiện mẹ, vợ, con đều ở, xã Thanh Đình, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 28/2/2020 đến ngày 02/3/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thanh Đình, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Thế Ch:* Bà Phạm Thị Thắm - Trợ giúp V pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn D:* Bà Bùi Thị Thanh Nga - Trợ giúp V pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSYL - HS, ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập - tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Th, Phan Trung H, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T, Lê Thanh B, Nguyễn Văn C, Phạm Trường T, Trần Kim V, Trần Minh Hậ, Dương Thế Ch, Cao Đức Hộ, Trần Đức B, Hoàng Như C về tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS, với các tình tiết phạm tội như sau:

Hồi 23 giờ ngày 28/02/2020, Tổ Công tác Công an huyện Yên Lập phát hiện, bắt quả tang tại phòng điều hành máy trộn bê tông Công trường thi Công hồ chứa nước Ngòi Giành (*Của Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng Tự Lập, có trụ sở tại: Phường Vân Phú, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đang thi Công Công trình đập chứa nước Ngòi Giành, ở khu Dừng, xã Trung Sơn, Yên Lập, Phú Thọ*) có các đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh Xóc đĩa ăn tiền gồm: Trần Minh Hậ, Hoàng Văn D, Cao Đức Hộ, Nguyễn Văn T, Phạm Trường T, Phan Trung H, Trần Đức B, Trần Kim V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Ngọc Th, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Dương Thế Ch. Tổ Công tác của Công an huyện Yên Lập đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền: 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*); Thu trên người các đối tượng số tiền: 25.660.000 đồng (*Hai mươi năm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*), cụ thể: Phan Trung H 120.000 đồng; Trần Đức B 1.570.000; Hoàng Văn D 6.300.000 đồng; Dương Thế Ch 2.320.000 đồng; Cao Đức Hộ 1.650.000 đồng; Nguyễn Văn C 4.300.000 đồng; Lê Thanh B 5.900.000 đồng; Nguyễn Ngọc Th 3.500.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ: 33.160.000 đồng (*Ba mươi ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*); 01 (một) chiếc bát sứ; 01(một) chiếc đĩa sứ; 04 (bốn) quân bài vị; 01(một) chiếc còi kích thước 1,6 x 2m. Sau đó đưa các đối tượng cùng vật chứng về cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lập để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập các đối tượng đã khai nhận rõ hành vi đánh bạc và sử dụng số tiền vào việc đánh bạc cụ thể như sau :

Khoảng 21 giờ ngày 28/02/2020, các đối tượng gồm: Phan Trung H, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Nguyễn Văn T, Phạm Trường T, Trần Đức B, Trần Kim V, Trần Minh Hậ, Dương Thế Ch, Nguyễn Văn C, Cao Đức Hộ, Nguyễn Ngọc Th, Hoàng Văn D (*tại thời điểm này các đối tượng đều là Công nhân của Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng Tự Lập*) đến phòng điều hành trạm trộn bê tông tại Công trường của Công ty TNHH xây dựng Tự Lập, ở khu Dừng, xã Trung Sơn, Yên Lập, Phú Thọ để chờ đến ca làm việc (*Phòng điều hành này Công ty tự Lập giao cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, nơi đăng ký HKTT: xã Cấp Dẫn, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ là Công nhân của Công ty quản lý, để Công nhân làm việc ban ngày, còn ban đêm không thì quản lý, thời điểm này anh Nguyễn Văn H cũng ra ngoài Công trường làm việc*). Khi đến nơi, các đối tượng thấy trong phòng có sẵn 01 chiếc chiếu cói đã trải dưới nền. và có 01 chiếc bát sứ và 01 chiếc đĩa sứ và 01 bộ bài tứ lơ khơ nên cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi “Xóc đĩa” được thua bằng tiền, tất cả đều đồng ý. Sau đó Nguyễn Ngọc Th lấy 01 quân bài trong bộ bài tứ lơ khơ, có đặc điểm một mặt hoa văn màu xanh, một mặt màu trắng có biểu tượng màu đen, rồi cắt Th 04 quân vị

hình tròn làm quân bài chơi sóc đĩa. Hình thức chơi “Xóc đĩa”, một người cầm cái cho 04 quân vị hình tròn vào đĩa, sau đó úp bát vào đĩa xóc lên rồi đặt xuống chiếu để những người tham gia đánh bạc ngồi đoán chẵn, lẻ và đặt tiền chơi bạc. “Chẵn” là có 2 hoặc 4 quân vị cùng màu vàng hoặc cùng màu trắng ngửa lên; “Lẻ” là có 01 hoặc 3 quân vị cùng màu vàng hoặc màu trắng ngửa lên; Mỗi ván chơi đặt tiền chơi tối thiểu là 50.000 đ, không giới hạn số tiền đặt cửa chơi tối đa. Quy định bên trái người cầm cái là “cửa lẻ”, bên phải người cầm cái là “cửa chẵn”. Khi các con bạc chọn cửa chẵn, lẻ và đặt tiền chơi bạc xong thì người cầm cái mở bát, quân bài chẵn thì người đặt cược bên cửa lẻ thua số tiền đã đặt, người chơi bên cửa chẵn sẽ thắng số tiền đã đặt và ngược lại. Trước khi mở bát, người cầm cái có thể bán (bán là không nhận số tiền bên cửa chẵn hoặc bên cửa lẻ hoặc một phần số tiền mà người chơi đặt cược), những người chơi còn lại có thể mua (mua là nhận cược số tiền mà người cầm cái bán). Khi bắt đầu chơi Phan Trung H là người cầm cái “Xóc đĩa” để các con bạc tham gia đánh bạc; Tất cả các đối tượng cùng nhau đánh bạc từ khoảng 21 giờ 10 phút đến đến 23 giờ cùng ngày thì bị Tổ Công tác của Công an huyện Yên Lập phát hiện, bắt quả tang đang có hành vi đánh bạc và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra các con bạc khai nhận số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

1. Phan Trung H có khoảng 1.120.000 đồng, H bỏ ra khoảng 1.000.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, còn 120.000 đồng cất trên người và không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ trên người H 120.000 đồng.

2. Trần Đức B có khoảng 1.970.000 đồng. B bỏ ra khoảng 400.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn số tiền 1.570.000 đồng B cất trong người không sử dụng vào việc đánh bạc. Khi lực lượng Công an bắt quả tang B đã thua hết số tiền. Số tiền trong người bị lực lượng Công an thu giữ là 1.570.000 đồng.

3. Hoàng Văn D có khoảng 8.000.000 đồng. D bỏ ra khoảng 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, còn 6.000.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc cất trong người. Khi bị bắt quả tang, D còn 300.000 đồng cất trong người cùng với số tiền không sử dụng vào việc đánh bạc. Số tiền trong người D bị lực lượng Công an thu giữ là 6.300.000 đồng.

4. Nguyễn Văn T có 80.000 đồng sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc T bị thua hết số tiền, khi bị Công an bắt quả tang, trên người T không có tiền.

5. Phạm Trường T có khoảng 600.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc T bị thua hết số tiền, khi bị Công an bắt quả tang, trên người T không có tiền.

6. Dương Thế Ch có khoảng 2.320.000 đồng, Ch bỏ ra khoảng 500.000 đồng để đánh bạc, còn 1.820.000 đồng Ch không sử dụng vào việc đánh bạc cất trên người. Trong quá trình đánh bạc Ch thắng bạc và cất số tiền 500.000 đồng ban đầu bỏ ra để đánh bạc cùng với số tiền không sử dụng vào việc đánh bạc. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ trên người Ch số tiền 2.320.000 đồng.

7. Cao Đức Hộ có khoảng 650.000 đồng sử dụng đánh bạc, trong quá trình đánh bạc Hộ thắng bạc 1.000.000đồng, Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người Hộ là 1.650.000 đồng.

8. Trần Minh Hộ có khoảng 500.000 đồng sử dụng mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an bắt quả tang, Hộ thua hết số tiền 500.000 đồng. Không thu giữ được trên người Hộ đồng tiền nào.

9. Hoàng Như C có khoảng 150.000 đồng sử dụng mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an bắt quả tang, C thua hết số tiền 150.000đ. Không thu giữ được trên người C đồng tiền nào.

10. Nguyễn Văn C có khoảng 1.000.000 đồng sử dụng mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an bắt quả tang, C thắng bạc 3.000.000đồng. Thu trên người C 4.300.000 đồng.

11. Lê Thanh B có khoảng 5.000.000 đồng sử dụng mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc B thắng bạc 900.000đồng. Khi bị bắt, thu giữ trên người B 5.900.000 đồng.

12. Trần Kim V có khoảng 500.000 đồng sử dụng mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc V thua bạc hết số tiền. Khi bị bắt giữ không thu giữ trên người V đồng tiền nào.

13. Nguyễn Ngọc Th có khoảng 5.000.000 đồng, Th bỏ ra 1.500.00đ để sử dụng đánh bạc (Còn 3.500.000 đồng tiền quỹ cầu lông của C nhân do Th giữ, Th không sử dụng vào đánh bạc). Quá trình đánh bạc Th thua hết 1.500.000đồng. Khi bị bắt, thu giữ trên người Th số tiền 3.500.000 đồng.

Số tiền các con bạc khai báo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.880.000 đồng. Mặc dù các con bạc khai báo số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc thấp hơn số tiền đã thu giữ, nhưng quá trình điều tra đã chứng minh tổng tiền thu giữ khi bị bắt quả tang trên chiếc bạc là 7.500.000 đồng và số tiền trên người các con bạc được chứng minh dùng vào mục đích đánh bạc là 12.650.000 đồng (gồm: Lê Thanh B là: 5.900.000 đồng; Hoàng Văn D là: 300.000 đồng; Dương Thế Ch là: 500.000 đồng, Nguyễn Văn C là: 4.300.000 đồng, Cao Đức Hộ là: 1.650.000 đồng). Như vậy, có đủ cơ sở để xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.150.000 đồng.

Đối với số tiền 13.010.000 đ thu giữ trên người các con bạc; gồm Phan Trung H: 120.000 đồng; Trần Đức B: 1.570.000 đồng; Dương Thế Ch: 1.820.000 đồng; Hoàng Văn D: 6.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc Th: 3.500.000 đồng; Số tiền này các đối tượng không sử dụng vào việc đánh bạc.

Như vậy, hành vi nêu trên của Trần Minh Hộ, Hoàng Văn D, Cao Đức Hộ, Nguyễn Văn T, Phạm Trường T, Phan Trung H, Trần Đức B, Trần Kim V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Ngọc Th, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Dương Thế Ch, với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 20.150.000đ đủ yếu tố cấu Th tội đánh bạc theo khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Ngày 02/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Trần Minh Hộ, Hoàng Văn D, Cao Đức Hộ, Nguyễn Văn T, Phạm Trường T, Phan Trung H, Trần Đức B,

Trần Kim V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Ngọc Th, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Dương Thế Ch về tội đánh bạc quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về nguyên nhân, điều kiện, mục đích phạm tội: Vì mục đích kinh tế, muốn thu lời bất chính, các bị can đã thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý trực tiếp.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, các bị can đều Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đối với các bị can Trần Minh Hà, Cao Đức Hộ, Phạm Trường T, Trần Đức B, Trần Kim V, Nguyễn Văn C, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Dương Thế Ch thì trước lần phạm tội này các bị can chưa phạm tội lần nào, hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, các bị can này được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ *Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* ” quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị can Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Văn T trước lần phạm tội này; tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử về tội đánh bạc theo khoản 1 điều 248 bộ luật hình sự 1999, với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.060.000đ và tuyên phạt hình phạt chính là phạt tiền đối với Nguyễn Ngọc Th 5.000.000đ, Nguyễn Văn T 6.000.000đ. Th đã chấp hành toàn bộ bản án ngày 12/6/2017, Nguyễn Văn T đã chấp hành toàn bộ bản án ngày 10/4/2017 và đã được xóa án tích .

Đối với Phan Trung H tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/ 2006/HSST ngày 02/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện Nhon Thạch, tỉnh Đồng Nai xét xử về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, với số tiền trộm cắp 570.000đ và tuyên phạt H 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản; H đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 16/3/2007 và đã được xóa án tích.

Đối với Hoàng Văn D tại bản án hình sự phúc thẩm số 34/2012/HSPT ngày 19/6/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 138, Bộ luật hình sự năm 1999; với số tiền trộm cắp 11.500.000đ và tuyên phạt D 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. D đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 23/9/2014 và đã được xóa án tích .

Nên lần phạm tội này của Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Văn T, Phan Trung H, Hoàng Văn D được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “ *Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* ” quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Đối với các bị can Hoàng Như C, Phạm Trường T, Nguyễn Văn C có bố đẻ, mẹ đẻ được nhà nước tặng thưởng huy chương trong kháng chiến chống Mỹ. Bị can Hoàng Văn D, Phan Trung H có bố đẻ được nhà nước tặng Bằng khen vì có Th tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tại phiên tòa Bị cáo Nguyễn Ngọc Th cung cấp cho Hội đồng xét xử các tài liệu chứng minh ông nội của bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huy chương trong kháng chiến chống Mỹ. Như vậy, các bị can Hoàng Như C, Hoàng Văn D, Phan Trung H, Nguyễn Văn C, Phạm Trường T và Nguyễn Ngọc Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về vật chứng vụ án :

Đối với số tiền 20.150.000 đồng (*đây là số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc*), 01 (một) chiếc cối kích thước 1,6 x 2m; 01 (một) chiếc bát sứ, 01 (một) chiếc đĩa sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn, một mặt hoa văn màu xanh, một mặt màu trắng có biểu tượng màu đen. Đây là vật chứng của vụ án, được bảo quản theo quy định của pháp luật, để xem xét xử lý trong quá trình giải quyết vụ án.

Đối với số tiền 13.010.000đ là số tiền thu giữ của các bị can Phan Trung H: 120.000 đồng; Trần Đức B: 1.570.000 đồng; Dương Thế Ch: 1.820.000 đồng; Hoàng Văn D: 6.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc Th: 3.500.000 đồng . Đây là số tiền các đối tượng không sử dụng vào việc đánh bạc, nhưng được Ch quản lý để xem xét trong quá trình giải quyết vụ án .

Về nguồn thu nhập của các bị can: Qua trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập đã tiến hành xác minh tài sản và nguồn thu nhập đối với các bị can Nguyễn Văn C, Cao Đức Hộ, Nguyễn Ngọc Th, Phạm Trường T, Nguyễn Văn T, Phan Trung H, Bị can Trần Minh Hậ, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Trần Đức B, Hoàng Văn D, Trần Kim V, tại thời điểm xác minh các bị can đều không có nghề nghiệp (đã bị Công ty TNHH xây dựng Tự Lập chấm dứt hợp đồng lao động), không có tài sản gì có giá trị; nguồn thu nhập từ lao động phổ thông theo mùa vụ, không ổn định.

Đối với bị can Dương Thế Ch, qua trình xác minh xác định (đã bị Công ty TNHH xây dựng Tự Lập chấm dứt hợp đồng lao động, hiện tại làm nghề lái xe) thu nhập bình quân khoảng 7.000.000đ/tháng, tài sản có 01 ngôi nhà cấp 4, diện tích 50m², được xây dựng trên thửa đất có diện tích 584,1m² thuộc khu Gò Vệ, xã Thượng Long, huyện Yên Lập thuộc quyền sở hữu của hai vợ chồng.

Trong vụ án này, các bị can sử dụng phòng, bát, đĩa, chiếu và quần bài tại phòng điều hành máy trộn bê tông Công trường thi Công hồ chứa nước Ngòi Giành của Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng Tự Lập, do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, ở xã Cấp Dẫn, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ là Công nhân được phân công có trách nhiệm quản lý, để làm địa điểm, công cụ, phương tiện để đánh bạc. Khi các bị can đánh bạc Công ty THHH xây dựng Tự Lập và anh Nguyễn Văn H không có mặt tại hiện trường, không biết các bị can đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của Trần Minh Hậ, Hoàng Văn D, Cao Đức Hộ, Nguyễn Văn T, Phạm Trường T, Phan Trung H, Trần Đức B, Trần Kim V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Ngọc Th, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Dương Thế Ch được chứng minh tại các bút lục số 01- 04, 313- 433; 464-469 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

a. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Phan Trung H, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Nguyễn Văn T, Phạm Trường T, Trần Đức B, Trần Kim V, Trần Minh Hậ, Dương Thế Ch, Nguyễn Văn C, Cao Đức Hộ, Nguyễn Ngọc Th, Hoàng Văn D.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Trần Minh Hậ, Cao Đức Hộ, Trần Đức B, Trần Kim V, Nguyễn Văn C, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Dương Thế Ch.

Áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Th, Hoàng Như C, Hoàng Văn D, Phan Trung H, Nguyễn Văn C, Phạm Trường T, Dương Thế Ch.

Áp dụng điều 36 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Th, Phan Trung H, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T, Lê Thanh B, Nguyễn Văn C, Trần Kim V, Trần Minh Hậ, Dương Thế Ch, Cao Đức Hộ, Trần Đức B, Hoàng Như C.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Phạm Trường T.

Xử phạt:

1. Nguyễn Ngọc Th 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ.

2. Phan Trung H 8 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ .

3. Hoàng Văn D 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ .

4. Nguyễn Văn T 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ .

5. Lê Thanh B 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ .

6. Nguyễn Văn C 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ .

7. Trần Minh Hậ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ .

8. Trần Kim V 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ .

9. Dương Thế Ch 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ .

10. Cao Đức Hộ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ .

11. Trần Đức B 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ .

12. Hoàng Như C 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ .

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Th, Phan Trung H, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T, Lê Thanh B, Nguyễn Văn C, Trần Kim V, Trần Minh Hậ, Dương Thế Ch, Cao Đức Hộ, Trần Đức B, Hoàng Như C.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Th, Phan Trung H, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T, Lê Thanh B, Nguyễn Văn C, Trần Kim V, Trần Minh Hậ, Dương Thế Ch, Cao Đức Hộ, Trần Đức B, Hoàng Như C, phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng

đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần, trong trường hợp không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành án.

13. Phạt: Phạm Trường T 22.000.000đ đến 25.000.000đ để sung quỹ nhà nước. Phạm Trường T phải nộp số tiền này trong thời hạn 01 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Hình phạt bổ sung: khoản 3 điều 321 BLHS quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Quá trình xác minh tài sản xác định các bị cáo thu nhập chính từ làm ruộng, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

b. Xử lý vật chứng: áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS

- Tiêu hủy: 01 (một) chiếc cối kích thước 1,6 x 2m; 01 (một) chiếc bát sứ, 01 (một) chiếc đĩa sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn, một mặt hoa văn màu xanh, một mặt màu trắng có biểu tượng màu đen.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 20.150.000 đồng (đây là số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc).

- Trả lại cho: Phan Trung H: 120.000 đồng; Trần Đức B: 1.570.000 đồng; Dương Thế Ch: 1.820.000 đồng; Hoàng Văn D: 6.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc Th: 3.500.000 đồng. Đây là số tiền các đối tượng không sử dụng vào việc đánh bạc.

Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Thế Ch trình bày quan điểm bào chữa:*

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thật sự ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Dương Thế Ch được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 đó là: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự người phạm tội là người dân tộc thiểu số. Phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn D trình bày quan điểm bào chữa:* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thật sự ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Trần Anh D được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự người phạm tội là người dân tộc thiểu số. Phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo Phan Trung H, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Nguyễn Văn T, Phạm Trường T, Trần Đức B, Trần Kim V, Trần Minh Hậ, Dương Thế Ch, Nguyễn Văn C, Cao Đức Hộ, Nguyễn Ngọc Th, Hoàng Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ, Ngày 28/02/2020, tại phòng điều hành máy trộn bê tông Công trường của Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng Tự Lập, có trụ sở tại: Phường Vân Phú, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đang thi công công trình đập chứa nước Ngòi Giành, ở khu Dừng xã Trung Sơn, Yên Lập, Phú Thọ; Công an huyện Yên Lập bắt quả tang các bị can Trần Minh Hậ, Hoàng Văn D, Cao Đức Hộ, Nguyễn Văn T, Phạm Trường T, Phan Trung H, Trần Đức B, Trần Kim V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Ngọc Th, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Dương Thế Ch đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “xóc đĩa”, được thua bằng tiền, với tổng tiền thu giữ khi bị bắt quả tang trên chiếc bạc là 7.500.000 đồng và số tiền thu giữ trên người các con bạc được chứng minh dùng vào mục đích đánh bạc là 12.650.000 đồng (*gồm: Lê Thanh B là: 5.900.000 đồng; Hoàng Văn D là: 300.000 đồng; Dương Thế Ch là: 500.000 đồng, Nguyễn Văn C là: 4.300.000 đồng, Cao Đức Hộ là: 1.650.000 đồng*). Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.150.000 đồng. Hành vi của Phan Trung H, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Nguyễn Văn T, Phạm Trường T, Trần Đức B, Trần Kim V, Trần Minh Hậ, Dương Thế Ch, Nguyễn Văn C, Cao Đức Hộ, Nguyễn Ngọc Th, Hoàng Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo điều 321 BLHS. Do vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập đối với các bị cáo Phan Trung H, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Nguyễn Văn T, Phạm Trường T, Trần Đức B, Trần Kim V, Trần Minh Hậ, Dương Thế Ch, Nguyễn Văn C, Cao Đức Hộ, Nguyễn Ngọc Th, Hoàng Văn D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Trung H, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Nguyễn Văn T, Phạm Trường T, Trần Đức B, Trần Kim V, Trần Minh Hậ, Dương Thế Ch, Nguyễn Văn C, Cao Đức Hộ, Nguyễn Ngọc Th, Hoàng Văn D thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Như vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

4. Về nhân thân:

Đối với bị can Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Văn T trước lần phạm tội này; tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 21/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử về tội đánh bạc theo khoản 1 điều 248 bộ luật hình sự 1999, với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.060.000đ và tuyên phạt hình phạt chính là phạt tiền đối với Nguyễn Ngọc Th 5.000.000đ, Nguyễn Văn T 6.000.000đ. Th đã chấp hành toàn bộ bản án ngày 12/6/2017, Nguyễn Văn T đã chấp hành toàn bộ bản án ngày 10/4/2017 và đã được xóa án tích.

Đối với Phan Trung H tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/ 2006/HSST ngày 02/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện Nhon Thạch, tỉnh Đồng Nai xét xử về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, với số tiền trộm cắp

570.000đ và tuyên phạt H 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản; H đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 16/3/2007 và đã được xóa án tích.

Đối với Hoàng Văn D tại bản án hình sự phúc thẩm số 34/2012/HSPT ngày 19/6/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 138, Bộ luật hình sự năm 1999; với số tiền trộm cắp 11.500.000đ và tuyên phạt D 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. D đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 23/9/2014 và đã được xóa án tích.

Các bị cáo Trần Minh Hậ, Cao Đức Hộ, Phạm Trường T, Trần Đức B, Trần Kim V, Nguyễn Văn C, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Dương Thế Ch thì trước lần phạm tội này các bị can chưa phạm tội lần nào.

Các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

5. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

1. Phan Trung H có khoảng 1.120.000 đồng, H bỏ ra khoảng 1.000.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, còn 120.000 đồng cất trên người và không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ trên người H 120.000 đồng.

2. Trần Đức B có khoảng 1.970.000 đồng. B bỏ ra khoảng 400.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn số tiền 1.570.000 đồng B cất trong người không sử dụng vào việc đánh bạc. Khi lực lượng Công an bắt quả tang B đã thua hết số tiền. Số tiền trong người bị lực lượng Công an thu giữ là 1.570.000 đồng.

3. Hoàng Văn D có khoảng 8.000.000 đồng. D bỏ ra khoảng 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, còn 6.000.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc cất trong người. Khi bị bắt quả tang, D còn 300.000 đồng cất trong người cùng với số tiền không sử dụng vào việc đánh bạc. Số tiền trong người D bị lực lượng Công an thu giữ là 6.300.000 đồng.

4. Nguyễn Văn T có 80.000 đồng sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc T bị thua hết số tiền, khi bị Công an bắt quả tang, trên người T không có tiền.

5. Phạm Trường T có khoảng 600.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc T bị thua hết số tiền, khi bị Công an bắt quả tang, trên người T không có tiền.

6. Dương Thế Ch có khoảng 2.320.000 đồng, Ch bỏ ra khoảng 500.000 đồng để đánh bạc, còn 1.820.000 đồng Ch không sử dụng vào việc đánh bạc cất trên người. Trong quá trình đánh bạc Ch thắng bạc và cất số tiền 500.000 đồng ban đầu bỏ ra để đánh bạc cùng với số tiền không sử dụng vào việc đánh bạc. Khi lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ trên người Ch số tiền 2.320.000 đồng.

7. Cao Đức Hộ có khoảng 650.000 đồng sử dụng đánh bạc, trong quá trình đánh bạc Hộ thắng bạc 1.000.000đồng, Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người Hộ là 1.650.000 đồng.

8. Trần Minh Hậ có khoảng 500.000 đồng sử dụng mục đích đánh bạc. Khi lực lượng C an bắt quả tang, Hậ thua hết số tiền 500.000 đồng. Không thu giữ được trên người Hậ đồng tiền nào.

9. Hoàng Như C có khoảng 150.000 đồng sử dụng mục đích đánh bạc. Khi lực lượng Công an bắt quả tang, C thua hết số tiền 150.000đ. Không thu giữ được trên người C đồng tiền nào.

10. Nguyễn Văn C có khoảng 1.000.000 đồng sử dụng mục đích đánh bạc. Khi lực lượng C an bắt quả tang, C thắng bạc 3.000.000đồng. Thu trên người C 4.300.000 đồng.

11. Lê Thanh B có khoảng 5.000.000 đồng sử dụng mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc B thắng bạc 900.000đồng. Khi bị bắt, thu giữ trên người B 5.900.000 đồng.

12. Trần Kim V có khoảng 500.000 đồng sử dụng mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc V thua bạc hết số tiền. Khi bị bắt giữ không thu giữ trên người Hậ đồng tiền nào.

13. Nguyễn Ngọc Th có khoảng 5.000.000 đồng, Th bỏ ra 1.500.00đ để sử dụng đánh bạc (Còn 3.500.000 đồng tiền quỹ cầu lông của C nhân do Th giữ, Th không sử dụng vào đánh bạc). Quá trình đánh bạc Th thua hết 1.500.000đồng. Khi bị bắt, thu giữ trên người Th số tiền 3.500.000 đồng.

Số tiền các con bạc khai báo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.880.000 đồng. Mặc dù các con bạc khai báo số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc thấp hơn số tiền đã thu giữ, nhưng quá trình điều tra đã chứng minh tổng tiền thu giữ khi bị bắt quả tang trên chiếc bạc là 7.500.000 đồng và số tiền trên người các con bạc được chứng minh dùng vào mục đích đánh bạc là 12.650.000 đồng (gồm: Lê Thanh B là: 5.900.000 đồng; Hoàng Văn D là: 300.000 đồng; Dương Thế Ch là: 500.000 đồng, Nguyễn Văn C là: 4.300.000 đồng, Cao Đức Hộ là: 1.650.000 đồng). Như vậy, có đủ cơ sở để xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.150.000 đồng.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã Hộ mà để cải tạo tại địa phương cũng có đủ điều kiện giáo dục trở Th người C dân tốt có ích cho xã hội. Khi quyết định hình phạt chung cần xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Văn T, Phan Trung H, Hoàng Văn D, Trần Minh Hậ, Cao Đức Hộ, Phạm Trường T, Trần Đức B, Trần Kim V, Nguyễn Văn C, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Dương Thế Ch được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Các bị cáo Trần Minh Hậ, Cao Đức Hộ, Phạm Trường T, Trần Đức B, Trần Kim V, Nguyễn Văn C, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Dương Thế Ch thì trước lần phạm tội này các bị can chưa phạm tội lần nào, hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, các bị can này được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Hoàng Như C, Phạm Trường T, Nguyễn Văn C có bố đẻ, mẹ đẻ được nhà nước tặng thưởng huy chương trong kháng chiến chống Mỹ. Bị can Hoàng Văn D, Phan Trung H có bố đẻ được nhà nước tặng Bằng khen vì có Th tích

tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tại phiên tòa Bị cáo Nguyễn Ngọc Th cung cấp cho Hội đồng xét xử các tài liệu chứng minh ông nội của bị cáo được nhà nước tặng thưởng huy chương trong kháng chiến chống Mỹ. Như vậy, các bị can Hoàng Như C, Hoàng Văn D, Phan Trung H, Nguyễn Văn C, Phạm Trường T, Nguyễn Ngọc Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Hoàng Văn D, Phan Trung H, Dương Thế Ch là người dân tộc thiểu số được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, trên cơ sở thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của Pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét một mức án đủ để giáo dục bị cáo trở thành người C dân tốt có ích cho xã hội.

Các bị cáo Phan Trung H, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Nguyễn Văn T, Trần Đức B, Trần Kim V, Trần Minh H, Dương Thế Ch, Nguyễn Văn C, Cao Đức Hộ, Nguyễn Ngọc Th, Hoàng Văn D đều không có việc làm ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng.

Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Nhưng các bị cáo đều không có việc làm ổn định, vậy nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số C việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

6. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 321 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, theo biên bản xác minh tài sản và nguồn thu nhập thì bị cáo không có tài sản gì nguồn thu nhập chính từ làm ruộng. Đối với Dương Thế Ch quá trình xác minh bị cáo có thu nhập trung bình 7.000.000đ/tháng, tuy nhiên xét thấy bị cáo còn phải nuôi 02 con nhỏ và bố mẹ già, nên không áp dụng hình phạt phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

7. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếu cói kích thước 1,6 x 2m; 01 (một) chiếc bát sứ, 01 (một) chiếc đĩa sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn, một mặt hoa văn màu xanh, một mặt màu trắng có biểu tượng màu đen (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng). Quá trình điều tra

đã xác minh, tuy nhiên số vật chứng này không xác định được là của ai. Đây là công cụ các đối tượng dùng để đánh bạc, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 20.150.000 đồng (đây là số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc).

- Trả lại cho: Phan Trung H: 120.000 đồng; Trần Đức B: 1.570.000 đồng; Dương Thế Ch: 1.820.000 đồng; Hoàng Văn D: 6.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc Th: 3.500.000 đồng. Đây là số tiền các đối tượng không sử dụng vào việc đánh bạc.

Trong vụ án này, các bị cáo sử dụng phòng (Đối với công cụ bát, đĩa, chiếu và quần bài không xác định được của ai) tại phòng điều hành máy trộn bê tông C trường thi Công hồ chứa nước Ngòi Giành của Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng Tự Lập, do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, ở xã Cấp Dẫn, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ là công nhân được phân công có trách nhiệm quản lý, để làm địa điểm, công cụ, phương tiện để đánh bạc. Khi các bị can đánh bạc Công ty THHH xây dựng Tự Lập và anh Nguyễn Văn H không có mặt tại hiện trường, không biết các bị can đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

8. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Phan Trung H, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Nguyễn Văn T, Phạm Trường T, Trần Đức B, Trần Kim V, Trần Minh Hà, Dương Thế Ch, Nguyễn Văn C, Cao Đức Hộ, Nguyễn Ngọc Th, Hoàng Văn D.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Trần Minh Hà, Cao Đức Hộ, Trần Đức B, Trần Kim V, Nguyễn Văn C, Lê Thanh B, Hoàng Như Cảnh, Dương Thế Ch.

Căn cứ Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Th, Hoàng Như C, Hoàng Văn D, Phan Trung H, Nguyễn Văn C, Phạm Trường T, Dương Thế Ch.

Căn cứ điều 36 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Th, Phan Trung H, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T, Lê Thanh B, Nguyễn Văn C, Trần Kim V, Trần Minh Hà, Dương Thế Ch, Cao Đức Hộ, Trần Đức B, Hoàng Như C.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Phạm Trường T.

Căn cứ Điểm d khoản 1, Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo Phan Trung H, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Nguyễn Văn T, Phạm Trường T, Trần Đức B, Trần Kim V, Trần Minh Hà, Dương Thế Ch, Nguyễn Văn C, Cao Đức Hộ, Nguyễn Ngọc Th, Hoàng Văn D.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc Th, Phan Trung H, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T, Lê Thanh B, Nguyễn Văn C, Phạm Trường T, Trần Kim V, Trần

Minh Hậ, Dương Thế Ch, Cao Đức Hộ, Trần Đức B, Hoàng Như C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc Th 21 (Hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nguyễn Ngọc Th còn phải chấp hành 20 (Hai mươi) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, UBND xã, thị trấn được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Nguyễn Ngọc Th cho Ủy ban nhân dân xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 47/2020/HSST-LC ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

2. Phan Trung H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Phan Trung H còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, UBND xã, thị trấn được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Phan Trung H cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 52/2020/HSST-LC ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

3. Hoàng Văn D 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Hoàng Văn D còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, UBND xã, thị trấn được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Hoàng Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 43/2020/HSST-LC ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

4. Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nguyễn Văn T còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, UBND xã, thị trấn được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 42/2020/HSST-LC ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

5. Lê Thanh B 15 (Mười Lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Lê Thanh B còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo

không giam giữ tính từ ngày cơ quan, UBND xã, thị trấn được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Lê Thanh B cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Đình, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 50/2020/HSST-LC ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

6. Nguyễn Văn C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Nguyễn Văn C còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, UBND xã, thị trấn được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 41/2020/HSST-LC ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

7. Trần Minh Hậ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Trần Minh Hậ còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, UBND xã, thị trấn được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Trần Minh Hậ cho Ủy ban nhân dân xã Giao Châu, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 53/2020/HSST-LC ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

8. Trần Kim V 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Trần Kim V còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, UBND xã, thị trấn được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Trần Kim V cho Ủy ban nhân dân xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 51/2020/HSST-LC ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

9. Dương Thế Ch 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Dương Thế Ch còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, UBND xã, thị trấn được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Dương Thế Ch cho Ủy ban nhân dân xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 49/2020/HSST-LC ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

10. Cao Đức Hộ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Cao Đức Hộ còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, UBND xã, thị trấn được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Cao Đức Hộ cho Ủy ban nhân dân phường Hạ Long, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 44/2020/HSST-LC ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

11. Trần Đức B 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Trần Đức B còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, UBND xã, thị trấn được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Trần Đức B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 46/2020/HSST-LC ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

12. Hoàng Như C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Hoàng Như C còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, UBND xã, thị trấn được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Hoàng Như C cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Đình, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 48/2020/HSST-LC ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Th, Phan Trung H, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T, Lê Thanh B, Nguyễn Văn C, Trần Kim V, Trần Minh H, Dương Thế Ch, Cao Đức Hộ, Trần Đức B, Hoàng Như C.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Th, Phan Trung H, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T, Lê Thanh B, Nguyễn Văn C, Trần Kim V, Trần Minh H, Dương Thế Ch, Cao Đức Hộ, Trần Đức B, Hoàng Như C, phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần, trong trường hợp không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành án.

13. Phạt: Phạm Trường T 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Phạm Trường T phải nộp số tiền này trong thời hạn 01 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 45/2020/HSST-LC ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án:

- Tiêu hủy: 01 (một) chiếc cối kích thước 1,6 x 2m; 01 (một) chiếc bát sứ, 01 (một) chiếc đĩa sứ; 04 (bốn) quân vị hình tròn, một mặt hoa văn màu xanh, một mặt màu trắng có biểu tượng màu đen (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng).

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 20.150.000 đồng (đây là số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc).

- Trả lại cho: Phan Trung H: 120.000 đồng; Trần Đức B: 1.570.000 đồng; Dương Thế Ch: 1.820.000 đồng; Hoàng Văn D: 6.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc Th: 3.500.000 đồng. Đây là số tiền các đối tượng không sử dụng vào việc đánh bạc (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập và Chi cục THADS huyện Yên Lập).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc các bị cáo Phan Trung H, Lê Thanh B, Hoàng Như C, Nguyễn Văn T, Phạm Trường T, Trần Đức B, Trần Kim V, Trần Minh Hà, Dương Thế Ch, Nguyễn Văn C, Cao Đức Hộ, Nguyễn Ngọc Th, Hoàng Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lập;
- Bị cáo.
- CA huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN_CHU TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Mẫu